

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 11/02/2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Không

2. Ông Trần Minh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 453/2024/TLST–HNGĐ ngày 23/10/2024 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST- HNGĐ ngày 16/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Bích P, sinh năm 1990

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ G, ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Bùi Bích P trình bày:

Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã X theo giấy chứng nhận kết hôn số 162/2016, ngày 15/10/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh H đi nhậu về đánh đập vợ con, không tôn trọng vợ. Mâu

thuần ngày càng trầm trọng không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Bùi Xuân N, sinh ngày 05/10/2017 và Bùi Xuân N1, sinh ngày 31/5/2021.

Về tài sản chung: tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu: Ly hôn anh Bùi Văn H, về con chung: chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Bùi Văn H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H vắng mặt.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị P được ly hôn anh H;
- Về con chung: giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh V không cấp dưỡng nuôi con chung;
- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Bùi Bích P có đơn khởi kiện đối với anh Bùi Văn H yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Hiện anh Bùi Văn H đăng ký thường trú tại xã X, huyện C. Như vậy, căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh Bùi Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng anh V vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Bích P và anh Bùi Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết tại UBND xã X nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét lời khai của các đương sự nhận thấy: Chị P yêu cầu ly hôn với anh H vì chị P cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh H đi nhậu về đánh đập vợ con, không tôn trọng vợ. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H vắng mặt nên không có lời khai. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị nhận thấy: Chị P khai vợ chồng mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, xét thấy chị P đã 02 lần nộp đơn ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ vào năm 2023 và tháng 6/2024 và đã rút đơn nên chị P trình bày vợ chồng mâu thuẫn là có cơ sở. Anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ để làm việc nhưng anh H không đến Toà án làm việc cho thấy anh H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cho chị P ly hôn anh H.

- Về con chung: chị P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung và cháu Xuân N có nguyện vọng sống với chị P nên chấp nhận yêu cầu của chị P giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng..

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu và anh H không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị P khai không có và anh H không có ý kiến và cũng không ai yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp thành án phí. Chị P đã nộp đủ án phí.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-TANDTC ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Bùi Bích P được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Bùi Xuân N, sinh ngày 05/10/2017 và Bùi Xuân N1, sinh ngày 31/5/2021 cho chị Bùi Bích P trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Tạm thời anh Bùi Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp tại biên lai số 0012569 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung